

Số: /BC-UBND

Hoàng Trung, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tự kiểm tra công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 và 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

A. Công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023

I. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ được giao theo Luật :

Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 03/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

UBND xã thực hiện thông qua các văn bản cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND xã Hoàng Trung về triển khai công tác PBGD pháp luật năm 2023;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/02/2023 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 12/5/2023 về hoạt động của Tuyên truyền viên pháp luật năm 2023;

- Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 21/6/2023 về tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tập huấn kỹ năng cho tuyên truyền viên pháp luật; hòa giải viên ở cơ sở năm 2023 và tổng kết 10 năm thi hành luật Hòa giải ở cơ sở.

- Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 07/7/2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 17/7/2023 về triển khai tuyên truyền, phổ biến các luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, kỳ họp bất thường lần thứ hai.

II. Kết quả công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Nội dung PBGDPL.

- Tổ chức quán triệt các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua trong năm 2022 và 2023 (thực hiện theo Kế hoạch riêng)

- Triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo nhiệm vụ được Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; luật Hòa giải ở cơ sở; quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các chương trình phối hợp, đề án về PBGDPL; hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật; tiếp tục rà soát, củng cố nâng cao chất lượng tuyên truyền viên pháp luật.

2. Hình thức PBGDPL (Nêu hình thức; kết quả đạt được).

Đã đổi mới thông qua nhiều nội dung, hình thức như: Tuyên truyền thông qua hội nghị tại xã và ở thôn đã phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng, hội phụ nữ xã, công chức Chỉ huy trưởng quân sự xã, chủ tịch hội đặc thù tuyên truyền đến các đối tượng về các quy định của pháp luật phù hợp với từng thời gian, địa điểm, đối tượng đạt hiệu quả cao.

2.1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và trang thông tin điện tử.

- Thực hiện tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử với số lượt tuyên truyền là 45 lượt, trích lọc thông qua một số văn bản pháp luật mới.

2.2 Tuyên truyền thông qua hội nghị

- Ngày 26/4/2023 công chức chỉ huy trưởng, Bí thư đoàn thanh niên tuyên truyền Luật Dân quân tự vệ, luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đối tượng tượng trưng lực lượng dân quân tự vệ, ban chấp hành các chi hội ở cơ sở, số lượng 65 người tham gia.

- Ngày 28/6/2023 công chức Tư pháp phối hợp với phòng Tư pháp huyện về tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho Tuyên truyền viên pháp luật và Hòa giải viên ở cơ sở với số lượng 84 người tham gia.

3. Kết quả triển khai Luật mới được Quốc hội thông qua (Kế hoạch 139/KH-UBND ngày về ban hành Luật mới).

- Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 21/6/2023 về tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tập huấn kỹ năng cho tuyên truyền viên pháp luật; hòa giải viên ở cơ sở năm 2023 và tổng kết 10 năm thi hành luật Hòa giải ở cơ sở.

- Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 07/7/2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 17/7/2023 về triển khai tuyên truyền, phổ biến các luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, kỳ họp bất thường lần thứ hai.

4. Kết quả tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11).

- Việc tổ chức hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam thông qua các hình thức như: Tọa đàm được, treo băng zôn tại các trục đường chính, trung tâm xã và các trường; tuyên truyền nội dung mục đích, ý nghĩa ngày pháp luật Việt Nam trên hệ thống truyền thanh xã để cán bộ, nhân dân được biết.

- Ngày pháp luật được Luật phổ biến giáo dục pháp luật quy định để từ đó nhằm tôn vinh tính thượng tôn của pháp luật, vị trí, vai trò của pháp luật không thể

thiếu trong cuộc sống hàng ngày của công dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

5. Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL (theo Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 21/7/2021 về thực hiện Quyết định số 1521/QĐ TTg).

- Đề án “Tăng cường truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022- 2027 (Tur pháp chủ trì). UBND xã xây dựng kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/6/2022 về triển khai, thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn xã.

- Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” (Tur pháp chủ trì). Không

- Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (Tur pháp chủ trì). Kế hoạch số 249/KH-UBND về triển khai Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn xã.

- Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định 272/QĐ-UBND ngày 21/1/2021. Kế hoạch số 15/KH-CAX ngày 08/7/2021 về triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn xã.

- Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân” theo Quyết định số 5328/QĐ-UBND ngày 23/12/2021. Kế hoạch số 12/KH-CAXHT ngày 07/01/2022 về triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân”.

- Đề án “Phòng ngừa, giải quyết đình công, tập trung đông người trái pháp luật, phá rối an ninh trật tự của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 4714/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Kế hoạch số 48/KH-CAXHT ngày 20/4/2023 về triển khai.

- Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027”.

- Kế hoạch “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025” (thanh tra chủ trì). Không

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/5/2021 về thực Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ TT trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021.

- Trong xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật UBND xã đã lựa chọn các tin bài phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với từng thời điểm thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và trang thông tin điện tử của xã. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua trang thông tin điện tử của xã đến nay được 45 tin bài trên trang mục Phổ biến giáo dục pháp luật.

7. Nguồn lực bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL; việc thực hiện chính sách huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động PBGDPL;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tuy đã được nâng lên về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền, chưa được thường xuyên tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng.

- Nguồn kinh phí để thực đảm bảo cho công tác TTPBGDPL còn thiếu với tình hình thực hiện tại địa phương.

- Nội dung điều luật quy định riêng cho Tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở.

8. Phát hiện những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong công tác PBGDPL;

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng.

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công chức làm công tác tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL phải kiêm nhiệm nên hiệu quả còn chưa cao; Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật về trình độ, kỹ năng chưa đồng đều. Sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được thường xuyên.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tuy đã được nâng lên về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền, chưa được thường xuyên tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng.

- Vẫn còn một số người dân chưa thực sự muốn tìm hiểu pháp luật; sự phối hợp, hướng dân triển khai chưa đồng bộ.

2. Giải pháp

Nội dung, đổi mới trong lựa chọn các hình thức PBGDPL nhằm đem lại hiệu quả và không bị nhàm chán của nội dung pháp luật cần được truyền truyền, PBGDPL đến đối tượng nghe trong việc thực hiện pháp luật. Hàng năm luôn đổi mới nội dung, chủ đề; hình thức phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng, phối hợp với các ngành đoàn thể, các đối tượng đặc thù để đạt được kết quả trong công tác TTPBGD pháp luật.

B. Công tác thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (Mốc thời gian thông tin, số liệu tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023)

I. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở; công tác hoà giải ở cơ sở hàng năm.

Công tác chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của địa phương: Hàng năm đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và sau khi Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội thông qua.

Trong 10 năm qua, công tác theo dõi tình hình thi hành luật hòa giải ở cơ sở luôn được các cấp, ban ngành, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận. UBND xã đã xây dựng các văn bản gồm:

- Ban hành 14 kế hoạch triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở (trong đó 01 kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; 11 kế hoạch triển khai thực hiện công tác hòa giải hàng năm; 01 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “giai đoạn 2019-2022”; 01 kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 01 kế hoạch triển khai thực hiện tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ban hành 23 Quyết định (trong đó 01 quyết định kiện toàn lại tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã từ 10 tổ còn 7 tổ sau khi thực hiện sát nhập thôn và 22 quyết định kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở).

II. Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về thi hành Luật hòa giải cơ sở trên địa bàn xã trên cơ sở Kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, UBND xã đã thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thi hành Luật hòa giải của nhân dân trên địa bàn. Qua đó góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức trong cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của công tác thi hành Luật hòa giải cơ sở cũng như ý nghĩa và sự cần thiết đổi mới công tác này.

- Chủ động xây dựng các kế hoạch triển khai kịp thời về công tác hoà giải ở cơ sở ngay từ đầu năm và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của địa phương; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng kế hoạch về tổ chức kiện toàn, bổ sung hòa giải viên cho phù hợp với Luật Hòa giải và tình hình thực tế tại địa phương. Đã triển khai đến toàn thể cán bộ thông qua cuộc họp mở rộng của UBND xã để cán bộ, công chức nắm bắt thực hiện có hiệu quả.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập trung, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

Hàng năm trong xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật UBND xã đã lựa chọn các tin bài phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với từng thời điểm thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở 26 lượt và trang thông tin điện tử của xã. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ

biển giáo dục pháp luật thông qua trang thông tin điện tử của xã đến nay được 12 tin bài trên trang mục Phổ biến giáo dục pháp luật.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng nội dung phổ biến về hòa giải ở cơ sở trên hệ thống truyền thanh nhằm trang bị kiến thức pháp luật và kỹ năng cần thiết, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên.

1. Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

Thực hiện tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ về chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến qua hội nghị: Đã phối hợp với phòng Tư pháp huyện, trung tâm học tập cộng đồng. Hiện tại về mức độ nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ hòa giải viên được nâng lên đã đi vào nề nếp trong việc hòa giải các vụ việc ở cơ sở cụ thể:

Năm 2015 công chức Tư Pháp - Hộ tịch phối hợp với phòng Tư pháp, trung tâm học tập cộng đồng tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, số lượng người tham gia 77 người;

Năm 2017 công chức Tư Pháp - Hộ tịch phối hợp với phòng Tư pháp tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở, số lượng người tham gia 72 người.

Năm 2018 công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức thông hoa hôn nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật bình đẳng giới, luật phòng chống bạo lực gia đình, luật hôn nhân gia đình nhân kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam ngày 20/10/2018. Đối tượng là các hội viên chi hội ở cơ sở, số lượng người tham gia 95 người.

Năm 2019 công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng, phòng Tư pháp huyện tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đối tượng là hòa giải viên ở cơ sở. Thời gian thực hiện ngày 09/5/2019, số lượng 42 người tham gia.

2. Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở được học tập, tìm hiểu Luật Hòa giải ở cơ sở; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về Luật Hòa giải ở cơ sở, Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/CP-UBTUWMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hòa giải ở cơ sở.

3. Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở:

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác hòa giải ở cơ sở; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan nhà nước và xã hội.

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của UBND xã Hoàng Trung về việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn xã năm 2019.

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020 của UBND xã Hoàng Trung về việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn xã năm 2020.

4. Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

6. Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở: UBND xã đã tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Ngày 28/6/2023 UBND xã Hoàng Trung đã tổ chức Hội nghị tổng kết đã khen thưởng cho 02 tập thể và 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

7. Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Địa phương đã bố trí 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu quản lý lĩnh vực hòa giải ở cơ sở. Do có một công chức Tư pháp – Hộ tịch nên cũng chưa thường xuyên quan tâm làm tốt công tác này.

- Về kinh phí cho. Kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn ít, chủ yếu nằm trong kinh phí tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nên còn hạn hẹp, chủ yếu phục vụ cho hoạt động tập huấn, hội nghị tuyên truyền, cung cấp tài liệu cho hòa giải cũng như đề xuất khen thưởng. Địa phương đã phân bổ nguồn kinh phí hàng năm là 5.000.000đ/năm.

8. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở. UBND xã trong từng năm đã có tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật hòa giải ở cơ sở đến cán bộ, công chức, và nhân dân trên địa bàn xã, mời báo cáo viên về để truyền đạt những kiến thức về Luật hòa giải cho các hòa giải viên ở các thôn và nhân dân. Bên cạnh đó UBND xã đã lựa chọn nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, gắn với những vấn đề về hòa giải ở cơ sở, được dư luận xã hội quan tâm.

Thực hiện công tác phối hợp trong triển khai thực hiện mô hình hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở và quyết định kiện toàn các hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo đủ cơ

cầu, thành phần và chất lượng.

9. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cũng cố, kiện toàn Tổ hòa giải (nêu rõ số Quyết định). Năm 2014 đến năm 2018 có 77 hòa giải viên/10 tổ hòa giải gồm có tổ trưởng và các hòa giải viên (gồm có 15 nữ, 62 nam). Năm 2019 do thực hiện Đề án sát nhập thôn nên UBND xã Hoàng Trung phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã kiện toàn tổ hòa giải cơ sở với 07 tổ hòa giải/07 thôn (do sát nhập thôn 1, 2, 3 Xa Vệ Thành thôn Xa Vệ; thôn Trinh Hà 1, 2 thành thôn Trinh Hà), gồm có tổ trưởng và các hòa giải viên (số lượng 42 người, gồm 11 nữ và 31 nam); số quyết định từ số 06 đến số 12/QĐ-UBND ngày 18/02/2019. Ngày 25/6/2019 ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND về việc kiện toàn lại 01 thôn/07 thôn do có thay đổi về Tổ trưởng và hòa giải viên. Năm 2020, UBND xã Hoàng Trung đã kiện toàn tổ hòa giải cơ sở với 07 tổ hòa giải/07 thôn theo quyết định từ số 37, 39, 40, 41 ngày 14/4/2020 và Quyết định số 110, 111, 112, 113/QĐ-UBND ngày 18/11/2020. Năm 2022, UBND xã Hoàng Trung đã kiện toàn tổ hòa giải cơ sở với 07 tổ hòa giải/07 thôn (số lượng 44 hòa giải viên, gồm 12 nữ và 32 nam) theo quyết định từ số 88 đến 91 ngày 31/10/2022, số 93 ngày 22/1/2022 và Quyết định số 100, 101/QĐ-UBND ngày 26/12/2022.

Do thường xuyên kiện toàn và tổ chức tập huấn kiến thức nên chất lượng của các hoà giải viên ngày được nâng cao dẫn tới các vụ việc như tranh chấp, xích mích, mâu thuẫn ngày càng giảm, tỷ lệ hoà giải thành cao.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải. Việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” được tổ chức thực hiện nghiêm túc bằng Chương trình, Kế hoạch; thường xuyên quan tâm, chỉ đạo củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở kịp thời. Đội ngũ hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở; Do vậy các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp được hòa giải kịp thời, hiệu quả góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm, duy trì, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

Hoạt động của tổ hòa giải: Các tổ hòa giải hoạt động tương đối tốt trong việc hòa giải kịp thời các mâu thuẫn, xích mích xảy ra tại cơ sở, chủ yếu các vụ việc nổi bật trong hòa giải là lĩnh vực đất đai, môi trường và các mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Số vụ việc hòa giải 12 vụ (trong đó hòa giải thành 10 vụ, không thành 02 vụ).

Tổ chức hòa giải tại UBND xã thực hiện theo quy định Luật Đất đai của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai: Số vụ việc hòa giải 09 vụ (trong đó 07 vụ hòa giải thành; 02 vụ hòa giải không thành).

Ngày 12/10/2022 UBND xã đã tiếp Đài truyền hình Thanh Hóa về lấy phóng sự đưa tin tình hình hoạt động hòa giải ở cơ sở và ghi hình phóng sự tại UBND xã và lấy tư liệu 01 vụ hòa giải thành tại tổ hòa giải thôn Thị Tứ (hòa giải thành 01 vụ mâu

thuần phát sinh về phản ánh hoạt động kinh doanh của xưởng gỗ gây ô nhiễm và tiếng ồn ảnh hưởng đến các hộ xung quanh).

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn. UBND xã giao công chức Tư pháp - Hộ tịch và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham mưu theo dõi công tác thi hành Luật hòa giải trên địa bàn xã. Hàng năm củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Hiện nay, trên địa bàn xã có 07 tổ hòa giải. Đa số các tổ hòa giải đều được thành lập, kiện toàn đảm bảo về cơ cấu, thành phần, số lượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật Hòa giải. Cụ thể tổ hòa giải có tổ trưởng và các hòa giải viên. Mỗi tổ hòa giải có từ 6 đến 7 hòa giải viên, hòa giải viên là những người cư trú tại địa phương có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

10. Các mô hình điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở đang được triển khai

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình.
- Thống kê số lượng, phạm vi mô hình đang triển khai (nêu rõ tên mô hình, nội dung áp dụng, phạm vi triển khai trên địa bàn...).
- Thống kê số liệu khen thưởng dành cho các mô hình điển hình (cả cá nhân và tập thể).
- Kinh phí dành cho mô hình (kinh phí nhà nước và kinh phí xã hội hóa).
- Đề xuất nhân rộng mô hình.

11. Đánh giá chung

Thực hiện Luật Hòa giải cơ sở trong 10 năm qua nhìn chung văn bản luật có tính khả thi cao nên trong quá trình thực hiện đã đem lại kết quả như các vụ việc hòa giải đã hạn chế và ý thức của từng người dân được nâng lên không phát sinh mâu thuẫn.

Sự ra đời của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn khi mà các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong đời sống của cộng đồng dân cư ngày càng tăng về số lượng và đa dạng, phức tạp về nội dung mâu thuẫn, tranh chấp. Việc thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

Hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh, gìn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

II. Tồn tại, bất cập trong các quy định và trong thực hiện Luật; Nguyên nhân; kiến nghị và giải pháp

1. Tồn tại, bất cập: trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

- Trong công tác quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, công chức Tư pháp phải kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Các hòa giải viên ở cơ sở thường xuyên có sự thay đổi, không ổn định, trách nhiệm chưa cao.

- Kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn ít, chủ yếu nằm trong kinh phí tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nên còn hạn hẹp, chủ yếu phục vụ cho hoạt động tập huấn, hội nghị tuyên truyền, cung cấp tài liệu cho hòa giải cũng như đề xuất khen thưởng.

- Các tranh chấp chủ yếu về đất đai nên các tổ hòa giải khó nắm bắt, chủ yếu là hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã. Các vụ việc liên quan đến hôn nhân gia đình, công dân thường gửi đơn trực tiếp và được giải quyết tại tòa án.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Kiến nghị và giải pháp

3.1. Đề xuất, kiến nghị

- Triển khai hiệu quả Luật hòa giải ở cơ sở, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hòa giải ở cơ sở và pháp luật có liên quan; có phương án sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế thành lập tổ hòa giải bảo đảm thuận lợi, chặt chẽ, hợp lý.

- Quy định rõ nguồn kinh phí chi cho hoạt động của tổ hòa giải, chế độ bồi dưỡng, khuyến khích hòa giải viên, hướng dẫn rõ về các khoản mục chi ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán, quyết toán.

- Chế độ chi trả chính sách cho hòa giải viên nên trả theo phụ cấp hàng tháng không phải là theo vụ việc.

- Việc bầu, công nhận tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên luật quy định còn nhiều bất cập. Vì trên thực tế trong hoạt động hòa giải ở cơ sở các hòa giải viên thường xuyên thay đổi nên để tổ chức bầu đúng quy trình theo luật thì thực hiện chưa đảm bảo được.

3.2. Giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Hòa giải và các văn bản hướng dẫn; thường xuyên tập huấn về nghiệp vụ và cung cấp tài liệu cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên nhằm tạo mạng lưới hòa giải viên làm tốt công tác hòa giải, có hiểu biết pháp luật và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp với Mật trận Tổ quốc trong thực hiện nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra, báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động hòa giải. Có tham mưu, đề xuất khen thưởng tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc.

Trên đây là báo cáo tự kiểm tra công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 và 10 năm thi hành Luật Hòa giải cơ sở. UBND xã Hoàng Trung báo cáo Phòng Tư pháp xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện (b/c);
- CT, PCT UBND xã (b/c);
- MTTQ và các đoàn thể;
- Công chức chuyên môn;
- Lưu: VT, TP

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tý